

NGÂN HÀNG TNHH MỘT THÀNH VIÊN HSBC (VIỆT NAM)
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2020

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

	Số cuối năm Triệu đồng	Số đầu năm Triệu đồng
TÀI SẢN		
Tiền mặt	446.116	425.457
Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước	18.254.202	11.741.032
Tiền gửi và cho vay các TCTD khác	53.094.065	55.660.637
Tiền gửi tại các TCTD khác	52.571.065	55.380.637
Cho vay các TCTD khác	523.000	280.000
Chứng khoán kinh doanh	150.149	-
Chứng khoán kinh doanh	150.279	-
Dự phòng rủi ro chứng khoán kinh doanh	(130)	-
Các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác	14.704	-
Cho vay khách hàng	47.428.378	47.548.571
Cho vay khách hàng	48.044.884	48.207.781
Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng	(616.506)	(659.210)
Chứng khoán đầu tư	8.694.854	8.742.185
Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán	8.697.211	8.742.185
Dự phòng rủi ro chứng khoán đầu tư	(2.357)	-
Tài sản cố định	83.853	102.350
Tài sản cố định hữu hình	77.452	95.452
Nguyên giá tài sản cố định	207.363	215.223
Hao mòn tài sản cố định	(129.911)	(119.771)
Tài sản cố định vô hình	6.401	6.898
Nguyên giá tài sản cố định	12.229	10.923
Hao mòn tài sản cố định	(5.828)	(4.025)
Tài sản có khác	878.467	947.135
Các khoản phải thu	163.260	101.011
Các khoản lãi, phí phải thu	491.888	596.445
Tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	29.264	36.129
Tài sản có khác	194.055	213.550
TỔNG TÀI SẢN CỐ	129.044.788	125.167.367
NỢ PHẢI TRẢ VÀ NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU		
Tiền gửi và vay các TCTD khác	3.418.186	1.256.520
Tiền gửi của các TCTD khác	3.094.603	1.256.520
Vay các TCTD khác	323.583	-
Tiền gửi của khách hàng	111.450.623	109.908.707
Các công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác	-	172
Phát hành giấy tờ có giá	594.461	-
Các khoản nợ khác	1.132.158	1.123.869
Các khoản lãi, phí phải trả	35.565	81.536
Các khoản phải trả và công nợ khác	1.096.593	1.042.333
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ	116.595.428	112.289.268
VỐN CHỦ SỞ HỮU	12.449.360	12.878.099
Vốn của TCTD	7.528.000	7.528.000
Vốn điều lệ	7.528.000	7.528.000
Quý của TCTD	2.762.637	2.525.320
Lợi nhuận chưa phân phối	2.158.723	2.824.779
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU	129.044.788	125.167.367
CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN		
Cam kết giao dịch hối đoái	62.013.139	75.791.868
Cam kết mua ngoại tệ	8.736.526	22.724.932
Cam kết bán ngoại tệ	8.730.074	22.684.681
Cam kết giao dịch hoán đổi	44.546.539	30.382.255
Cam kết cho vay không hủy ngang	3.870.021	2.584.730
Cam kết trong nghiệp vụ L/C	8.183.779	7.295.217
Bảo lãnh khác	11.216.040	9.535.389

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

	Năm nay Triệu đồng	Năm trước Triệu đồng
Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	3.254.833	4.214.682
Chi phí lãi và các chi phí tương tự	301.594	507.548
Thu nhập lãi thuần	2.953.239	3.707.134
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ	970.237	1.121.673
Chi phí hoạt động dịch vụ	283.867	284.838
Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ	686.370	836.835
Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	690.317	679.704
Lãi thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh	17.380	17.434
Lỗ thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	(2.357)	-
Thu nhập từ hoạt động khác	119.419	172.550
Chi phí từ hoạt động khác	12.195	56.346
Lãi/lỗ thuần từ hoạt động khác	107.224	116.204
Chi phí hoạt động	2.442.015	2.263.745
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	2.010.158	3.093.566
Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	24.692	112.275
Tổng lợi nhuận trước thuế	1.985.466	2.981.291
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	396.483	507.569
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	6.865	98.695
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	403.348	606.264
Lợi nhuận sau thuế	1.582.118	2.375.027

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT GỬI HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC NGÂN HÀNG TNHH MỘT THÀNH VIÊN HSBC (VIỆT NAM)

Báo cáo tài chính tóm tắt kèm theo, được lập ngày 23 tháng 3 năm 2021, từ trang 02 đến trang 08, bao gồm Bảng cân đối kế toán tóm tắt tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tóm tắt, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tóm tắt cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, Báo cáo tình hình thay đổi vốn chủ sở hữu, Tình hình thu nhập của cán bộ công nhân viên và Các chỉ số tài chính được trích từ Báo cáo tài chính đầy đủ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Ngân hàng TNHH MTV HSBC (Việt Nam) (sau đây gọi tắt là "Ngân hàng") đã được kiểm toán. Chúng tôi đã đưa ra ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần đối với Báo cáo tài chính đầy đủ này tại Báo cáo kiểm toán lập ngày 23 tháng 3 năm 2021. Báo cáo tài chính đầy đủ này và Báo cáo tình hình thay đổi vốn chủ sở hữu của các sự kiện phát sinh sau ngày lập Báo cáo kiểm toán nói trên.

Báo cáo tài chính tóm tắt không bao gồm tất cả các thuyết minh cần phải công bố theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính đầy đủ của Ngân hàng. Do đó, việc đọc Báo cáo tài chính tóm tắt không thể thay thế cho việc đọc Báo cáo tài chính đầy đủ của Ngân hàng.

Trách nhiệm của Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc Ngân hàng chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tóm tắt theo các tiêu thức quy định bởi pháp luật.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính tóm tắt dựa trên các thủ tục mà chúng tôi đã thực hiện theo quy định và hướng dẫn của Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam số 810 - "Dịch vụ báo cáo về Báo cáo tài chính tóm tắt".

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính tóm tắt kèm theo - được trích từ Báo cáo tài chính đầy đủ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Ngân hàng đã được kiểm toán - đã phản ánh nhất quán, trên các khía cạnh trọng yếu với Báo cáo tài chính đầy đủ đã được kiểm toán, phù hợp với tiêu thức được quy định bởi pháp luật.



Phạm Huỳnh Anh Thư - Kiểm toán viên
Số Giấy CNĐKVN kiểm toán: 3537-2021-008-1



A&C Auditing and Consulting Co., Ltd, trading as Baker Tilly A&C is a member of the global network of Baker Tilly International Ltd, the members of which are separate and independent legal entities

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (PHƯƠNG PHÁP TRỰC TIẾP)

	Năm nay Triệu đồng	Năm trước Triệu đồng
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH		
Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự nhận được	3.361.201	4.319.411
Chi phí lãi và các chi phí tương tự đã trả	(346.672)	(496.368)
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ nhận được	703.723	844.090
Chênh lệch số tiền thực thu từ hoạt động kinh doanh ngoại tệ và chứng khoán	707.827	697.138
Thu nhập khác	75.081	75.716
Tiền thu các khoản nợ đã được xử lý xoá, bù đắp bằng nguồn rủi ro	35.233	40.565
Tiền chi trả cho nhân viên và hoạt động quản lý, công vụ	(2.410.882)	(2.652.997)
Tiền thuế thu nhập thực nộp trong năm	(418.670)	(622.528)
LƯU CHUYỂN TIỀN THUẬN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TRƯỚC NHỮNG THAY ĐỔI VỀ TÀI SẢN VÀ VỐN LƯU ĐỘNG	1.706.841	2.205.027
Những thay đổi về tài sản hoạt động		
(Tăng)/Giảm các khoản tiền gửi và cho vay các TCTD khác	(243.000)	(200.000)
(Tăng)/Giảm các khoản về kinh doanh chứng khoán	(55.246)	596.372
(Tăng)/Giảm các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác	(14.704)	8.578
Giảm/(Tăng) các khoản cho vay khách hàng	162.897	(3.504.149)
(Tăng) nguồn dự phòng để bù đắp tổn thất các khoản	(67.396)	(45.392)
(Tăng)/Giảm khác về tài sản hoạt động	(61.339)	619.072
Những thay đổi về công nợ hoạt động		
Tăng/(Giảm) các khoản tiền gửi, tiền vay các TCTD	2.161.666	(727.571)
Tăng tiền gửi của khách hàng	1.541.916	24.836.293
Tăng phát hành giấy tờ có giá	593.568	-
(Giảm)/Tăng các công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác	(172)	172
Tăng khác về công nợ hoạt động	26.681	77.224
LƯU CHUYỂN TIỀN THUẬN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	5.751.712	23.865.626
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ		
Mua sắm tài sản cố định	(16.659)	(44.164)
Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	61	42
LƯU CHUYỂN TIỀN THUẬN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ	(16.598)	(44.122)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH		
Lợi nhuận đã chia	(2.010.857)	(1.640.185)
LƯU CHUYỂN TIỀN THUẬN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH	(2.010.857)	(1.640.185)
LƯU CHUYỂN TIỀN THUẬN TRONG NĂM	3.724.257	22.181.319
TIẾN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN TẠI THỜI ĐIỂM ĐẦU NĂM	67.547.126	45.365.807
ĐIỀU CHỈNH ẢNH HƯỞNG CỦA THAY ĐỔI TỶ GIÁ	-	-
TIẾN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN TẠI THỜI ĐIỂM CUỐI NĂM	71.271.383	67.547.126

BÁO CÁO TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN CHỦ SỞ HỮU

	Vốn điều lệ Triệu đồng	Quý dự trữ bổ sung vốn điều lệ Triệu đồng	Quý dự phòng tài chính Triệu đồng	Lợi nhuận chưa phân phối Triệu đồng	Tổng cộng Triệu đồng
Số dư tại ngày 01 tháng 01 năm 2019	7.528.000	756.816	1.412.250	2.446.191	12.143.257
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	2.375.027	2.375.027
Trích lập các quỹ	-	118.751	237.503	(356.254)	-
Chia lợi nhuận	-	-	-	(1.640.185)	(1.640.185)
Số dư tại ngày 31 tháng 12 năm 2019	7.528.000	875.567	1.649.753	2.824.779	12.878.099
Số dư tại ngày 01 tháng 01 năm 2020	7.528.000	875.567	1.649.753	2.824.779	12.878.099
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	1.582.118	1.582.118
Trích lập các quỹ	-	79.106	158.211	(237.317)	-
Chia lợi nhuận	-	-	-	(2.010.857)	(2.010.857)
Số dư tại ngày 31 tháng 12 năm 2020	7.528.000	954.673	1.807.964	2.158.723	12.449.360

TÌNH HÌNH THU NHẬP CỦA CÁN BỘ CÔNG NHÂN VIÊN

	Năm nay Triệu đồng	Năm trước Triệu đồng
Tổng số cán bộ, công nhân viên (người)	1.317	1.408
Thu nhập của cán bộ, công nhân viên		
Tổng quỹ lương	727.979	695.557
Lương bổ sung	133.128	155.360
Thu nhập khác	67.275	67.363
Tổng thu nhập	928.382	918.280
Tiền lương bình quân/ người/ năm	553	494
Thu nhập bình quân/ người/ năm	705	652

CÁC CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

	Số cuối năm Triệu đồng, %	Số đầu năm Triệu đồng, %
Vốn điều lệ	7.528.000	7.528.000
Tổng tài sản	129.044.788	125.167.367
Tỷ lệ an toàn vốn	16%	14%
Nợ quá hạn	633.835	633.932
Nợ xấu	348.713	342.796
Tỷ lệ cấp tín dụng so với nguồn vốn huy động	38%	41%
Số dư bảo lãnh quá hạn/Tổng số dư bảo lãnh	0%	0%
Số dư nợ quá hạn/Tổng dư nợ	0,65%	0,63%
Số dư nợ xấu/Tổng dư nợ	0,36%	0,34%
Tỷ lệ dự trữ thanh khoản	57%	57%
Tỷ lệ khả năng chi trả trong 30 ngày		
- Bảng đồng Việt Nam	Tuần thủ	Tuần thủ
- Bảng ngoại tệ khác	Tuần thủ	Tuần thủ
	Năm nay Triệu đồng	Năm trước Triệu đồng
Doanh số huy động tiền gửi	3.104.447.583	3.224.470.993
Doanh số cho vay	130.700.959	125.559.501
Doanh số thu nợ	130.955.684	121.530.705

Báo cáo tài chính tóm tắt đã được Người đại diện theo pháp luật của Ngân hàng phê chuẩn ngày 23 tháng 3 năm 2021.

Hà Lê Thảo Vy
Kiểm soát tài chính

Nguyễn Thị Thanh Trúc
Giám đốc tài chính và
Kế toán trưởng

Timothy Mark Redvers Evans
Người đại diện theo pháp luật

